

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H2 phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Long Trường, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; giới T1: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn Dũng (sống) và bà Phạm Thị Hết (chết); tiền án: 01 lần. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Tính từ ngày 10/10/2019, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đã đóng án phí 03/9/2020; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 23/10/2021 khởi tố chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Huỳnh Chí C**, sinh năm 1998 tại Cái Răng, Cần Thơ; nơi cư trú: số 460E, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; giới T1: Nam; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh Minh K (sống) và bà Đặng Thị C1 (sống); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 23/10/2021 khởi tố chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Tăng Văn N**, sinh năm 1999 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T 1, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; giới T1: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Tăng Văn P (sống) và bà Nguyễn Thị H2 (sống); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 23/10/2021 khởi tố chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N: Ông Phan Long Hải - Trợ giúp viên pháp lý hạng III, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Như Y, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp 10, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2/ Lê Thanh T1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: số A, Nguyễn T, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ

3/ Võ Văn Duy K, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Ấp T 1, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

- Người làm chứng:

1/ Võ Văn R, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

3/ Võ Hữu H2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực 1, phường T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

4/ Lê Hoàng T2, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

5/ Trần Phú C3, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

6/ Võ Xuân P1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

7/ Trần Minh T3, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân tại nhà trọ A (có 10 phòng không đánh số) của ông Trần Minh T3 thường xuyên có nhiều đối tượng tụ tập mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hậu Giang phối hợp cùng Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng trọ của Nguyễn Thị T (phòng thứ nhất bên trái từ ngoài cổng vào), Huỳnh Chí C, Tăng Văn N đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, C và N, tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang có các đối tượng: Võ Văn R, Trần Như Y, Lê Thanh T1, nghi vấn các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an mời làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 86/KLGD-PC09(MT) ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, kết luận: Mẫu kY hiệu “01”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bìch ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,72713 gam, loại Methamphetamine. Mẫu kY hiệu “02”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bìch ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,20640 gam, loại Methamphetamine. Mẫu kY hiệu “03”: Mẫu tinh thể chứa trong 01 dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,00347 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể chứa trong túi niêm phong kY hiệu “01”, “02” và “03” có tổng khối lượng: 1,937 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng: 1,70804 gam, 01 dụng cụ thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong (mẫu tinh thể trong dụng cụ thủy tinh đã sử dụng hết cho C tác giám định).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T, Huỳnh Chí C và Tăng Văn N khai nhận như sau:

Nguyễn Thị T: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2021, T gọi điện thoại đối tượng tên Chí H hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng, đối tượng Chí H đồng ý và nói với T sẽ có thằng em đem ma túy xuống phòng trọ cho T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Tăng Văn N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 65N1-0285 đến phòng trọ giao cho T 01 bìch ma túy mà T đã mua của đối tượng Chí H. T nhận ma túy từ N rồi lấy ra một ít để sử dụng cùng N và Lê Thanh T1. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Văn R đến phòng trọ của T để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý chia ra một phần ma túy từ bìch ma túy N giao rồi đổ vào

dụng cụ sử dụng ma túy của T để cho R sử dụng. Đồng thời, T chia ra một bạch ma túy giá 200.000 đồng để bán cho đối tượng Nguyễn Hoàng T (Hai Nở) liên hệ mua ma túy của T trước đó. Chia ma túy xong, T ngồi ăn cơm cùng với Huỳnh Chí C, T1 và Trần Như Y. Trong lúc ăn cơm T đưa bạch ma túy cho C và kêu C giao cho đối tượng T (Hai Nở) tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy lấy tiền đưa cho T, C đồng Y lấy bạch ma túy cất giấu vào túi quần Tây phía trước bên phải rồi tiếp tục ăn cơm, sau đó C mượn xe mô tô của N để đi giao ma túy cho đối tượng T (Hai Nở) nhưng chưa đi thì lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến 15/10/2021, Nguyễn Thị T đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện và cung cấp dụng cụ để các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T, cụ thể:

Võ Văn R 06 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lần cuối T bán ma túy cho R vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/10/2021, tại phòng trọ của T, số tiền 200.000 đồng.

Lê Hoàng T2 (Long) 01 lần vào khoảng cuối tháng 9/2021, tại phòng trọ của T, số tiền 100.000 đồng.

Trần Phú C3 03 lần vào khoảng tháng 10/2021, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T khai nhận còn bán ma túy cho các con nghiện, gồm: Nguyễn Hoàng T (Hai Nở) ở thành phố Ngã Bảy 01 lần vào ngày 15/10/2021, số tiền 200.000 đồng, T kêu C đi giao ma túy tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy nhưng chưa kịp đi thì bị bắt quả tang; Đ ở thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang 01 lần, tại phòng trọ của T, số tiền 200.000 đồng; Dũng ở Long TH2 khoảng 02 đến 03 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; Tài Sẹo không rõ địa chỉ khoảng 02 đến 03 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và một số con nghiện khác T không biết tên, địa chỉ.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chứng minh được, Nguyễn Thị T cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho các con nghiện sử dụng trái phép tại phòng trọ của T 03 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với Võ Hữu H2, Lê Thanh T1, Trần Như Y và Huỳnh Chí C sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Lần thứ hai: Vào ngày 13/10/2021, T1 và Như Y đến phòng trọ của T chơi. T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với T1, Như Y, C và một đối tượng tên Nam Nhỏ sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/10/2021, sau khi Tăng Văn N đến giao ma túy, T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với N và T1 sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy của T không phải trả tiền. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Văn R đến mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, T bán ma túy cho R và cung cấp dụng cụ để R sử dụng trái phép.

Về nguồn gốc ma túy T bán cho các con nghiện và cho các đối tượng H2, T1, Như Y, C và đối tượng tên Nam Nhỏ sử dụng, T mua của đối tượng tên Chí H ngụ xã T, huyện Phụng Hiệp. T mua của đối tượng Chí H 04 lần, số tiền mua mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong đó, 01 lần do Chí H giao tại phòng trọ của T, 02 lần C đi mua giùm T và 01 lần do N giao cho T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Huỳnh Chí C: C và Nguyễn Thị T quen biết ngoài xã hội, trước đây C phụ tiếp T bán quán cà phê ở phường HL, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nghỉ bán cà phê, T và C chuyển sang thuê phòng trọ ở ấp Trường K 1, xã Long TH2, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để ở. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, trong lúc C ngồi ăn cơm với T, Như Y và T1 thì T đưa cho C một bịch ma túy kêu C đi giao cho Nguyễn Hoàng T (Hai Nò) tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy lấy 200.000 đồng đem về cho T, C đồng ý lấy bịch ma túy cất giấu vào túi quần Tây phía trước bên phải rồi tiếp tục ăn cơm, sau đó C mượn xe của N để đi giao ma túy nhưng chưa đi thì lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra C còn khai nhận trong thời gian từ tháng 9/2021 đến ngày 15/10/2021 C giúp sức cho T mua ma túy của đối tượng tên Chí H 02 lần, mục đích C mua ma túy là để T chia ra bán lại cho các con nghiện và T sẽ cho C ma túy để sử dụng không phải trả tiền, cụ thể: Lần thứ nhất, mua ma túy với số tiền 500.000 đồng tại ngã ba thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, không nhớ rõ thời gian; lần thứ hai, mua ma túy với số tiền 750.000 đồng tại cầu T thuộc ấp T 1, xã T, huyện Phụng Hiệp.

Tăng Văn N: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, N nhận được cuộc gọi của đối tượng Chí H qua Zalo với nội dung kêu N lên hẻm Chùa ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang gặp đối tượng L (không rõ lai lịch) lấy 01 bịch ma túy đem xuống giao cho T (chị Ba) ở Long TH2 và lấy số tiền

1.000.000 đồng đem về đưa cho đối tượng L, N đồng Y rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda DH88, biển số kiểm soát 65N1-0285 đến hẻm Chùa lấy 01 bịch ma túy từ 01 đối tượng nam (không rõ lai lịch), N cầm bịch ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe đến phòng trọ để giao cho T, T nhận ma túy rồi lấy ra một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy của T để sử dụng cùng N và T1. Sử dụng ma túy xong, N ngồi đợi lấy tiền thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-VPH ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Huỳnh Chí C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tăng Văn N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa đề nghị:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Huỳnh Chí C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Tăng Văn N phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1/ Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành từ 16 đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/10/2021.

2/ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí C với mức án từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/10/2021.

3/ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Văn N với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/10/2021.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tội danh với bị cáo. Về hình phạt, bị cáo có gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, cha làm hồ, mẹ bệnh tai biến, em còn nhỏ trong độ tuổi đi học, bị cáo không nghề nghiệp, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, có nhân tốt, chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng đối với bị cáo Tăng Văn N thì năm 2021 gia đình bị cáo được xác định là hộ cận nghèo và năm 2022 là hộ nghèo, theo quy định tại Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý thì bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng giai đoạn điều tra, truy tố không giải thích và hướng dẫn về quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố

tụng khác không khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của cá bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

Đối với Nguyễn Thị T: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị T gọi điện thoại đối tượng tên Chí H hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Tăng Văn N đến phòng trọ giao cho T 01 bạch ma túy mà T đã mua của đối tượng Chí H. T nhận ma túy từ N rồi lấy ra một ít để sử dụng cùng N và Lê Thanh T1. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Văn R đến phòng trọ của T để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sử dụng tại chỗ. Đồng thời, T chia ra một bạch ma túy giá 200.000 đồng để bán cho đối tượng Nguyễn Hoàng T (Hai Nò). Trong lúc ăn cơm T đưa bạch ma túy cho C giao cho đối tượng T (Hai Nò) tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy lấy tiền đưa cho T, C cất giấu bạch ma túy và Túi quần Tây phía trước bên phải, sau đó C mượn xe mô tô của N để đi giao ma túy cho đối tượng T (Hai Nò) nhưng chưa đi thì lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến 15/10/2021, Nguyễn Thị T đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện và cung cấp dụng cụ để các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T, cụ thể:

Võ Văn R 06 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lần cuối T bán ma túy cho R vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/10/2021, tại phòng trọ của T, số tiền 200.000 đồng.

Lê Hoàng T2 (Long) 01 lần vào khoảng cuối tháng 9/2021, tại phòng trọ của T, số tiền 100.000 đồng.

Trần Phú Cường 03 lần vào khoảng tháng 10/2021, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T khai nhận còn bán ma túy cho các con nghiện, gồm: Nguyễn Hoàng T (Hai Nò) ở thành phố Ngã Bảy 01 lần vào ngày 15/10/2021, số tiền 200.000 đồng, T kêu C đi giao ma túy tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy nhưng chưa kịp đi thì bị bắt quả tang; Đăng ở thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang 01 lần, tại phòng trọ của T, số tiền 200.000 đồng; Dũng ở Long TH2 khoảng 02 đến 03 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 50.000 đồng đến

100.000 đồng; Tài Sẹo không rõ địa chỉ khoảng 02 đến 03 lần, tại phòng trọ của T, số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và một số con nghiện khác T không biết tên, địa chỉ.

Tại Bản kết luận giám định số 86/KLGD-PC09(MT) ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, kết luận: Mẫu tinh thể chứa trong túi niêm phong kY hiệu “01”, “02” và “03” là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 1,937 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng: 1,70804 gam.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chứng minh được, Nguyễn Thị T cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho các con nghiện sử dụng trái phép tại phòng trọ của T 03 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với Võ Hữu H2, Lê Thanh T1, Trần Như Y và Huỳnh Chí C sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Lần thứ hai: Vào ngày 13/10/2021, T1 và Như Y đến phòng trọ của T chơi. T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với T1, Như Y, C và một đối tượng tên Nam Nhỏ sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/10/2021, sau khi Tăng Văn N đến giao ma túy, T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với N và T1 sử dụng trái phép tại phòng trọ của T. Các đối tượng sử dụng ma túy của T không phải trả tiền. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Văn R đến mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, T bán ma túy cho R và cung cấp dụng cụ để R sử dụng trái phép.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị T đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, ở những thời gian khác nhau, đồng thời, sử dụng địa điểm là nhà trọ, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người và nhiều lần sử dụng ma túy trong khoảng thời gian dài. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Chí C: Trước đây C phụ tiếp T bán quán cà phê ở phường HL, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nghỉ bán cà phê, T và C chuyển sang thuê phòng trọ ở ấp K, xã Long TH2, huyện

Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để ở. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, trong lúc C ngồi ăn cơm thì T đưa cho C một bịch ma túy kêu C đi giao cho Nguyễn Hoàng T (Hai Nò) tại vòng xoay thành phố Ngã Bảy lấy 200.000 đồng đem về cho T, C đồng ý lấy bịch ma túy cất giấu vào túi quần Tây phía trước bên phải rồi tiếp tục ăn cơm, sau đó C mượn xe của N để đi giao ma túy nhưng chưa đi thì lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra C còn khai nhận trong thời gian từ tháng 9/2021 đến ngày 15/10/2021 C giúp sức cho T mua ma túy của đối tượng tên Chí H 02 lần, mục đích C mua ma túy là để T chia ra bán lại cho các con nghiện và T sẽ cho C ma túy để sử dụng không phải trả tiền, cụ thể: Lần thứ nhất, mua ma túy với số tiền 500.000 đồng tại ngã ba thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, không nhớ rõ thời gian; lần thứ hai, mua ma túy với số tiền 750.000 đồng tại cầu T thuộc ấp T 1, xã T, huyện Phụng Hiệp. Tại Bản kết luận giám định số 86/KLGD-PC09(MT) ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 1,937 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo C đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T. Cụ thể, bị cáo 02 lần mua ma túy từ H, nhưng việc T bán ma túy cho ai hay sử dụng như thế nào bị cáo C không biết và vào ngày 15/10/2021 bị cáo C chuẩn bị đi giao ma túy cho T (Hai Nò) thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo C bán ma túy cho nhiều người hay giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho nhiều người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Huỳnh Chí C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Đối với Tăng Văn N: Vào lúc 10 giờ 29 phút ngày 15/10/2021, N nhận được cuộc gọi của đối tượng Chí H qua Zalo với nội dung kêu N lên hẻm Chùa ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang gặp đối tượng L (không rõ lai lịch) lấy 01 bịch ma túy đem xuống giao cho T (chị Ba) ở Long TH2 và lấy số tiền 1.000.000 đồng đem về đưa cho đối tượng L, N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến hẻm Chùa lấy 01 bịch ma túy từ 01 đối tượng nam (không rõ lai lịch), N cầm bịch ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe đến phòng trọ để giao cho T, T nhận ma túy rồi lấy ra một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy của T để sử dụng cùng N và T1. Sử dụng ma túy xong, N ngồi đợi lấy tiền thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp cho rằng hành vi vận chuyển ma túy có khối lượng 1,937 gam, loại Methamphetamine từ hẻm Chùa ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến giao cho bị cáo T tại phòng trọ của bị cáo T là hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Tăng Văn N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận bị cáo biết được việc Chí H bán ma túy cho T, bị cáo đi giao ma túy cho H, đồng thời sẽ nhận tiền 1.000.000 đồng từ bị cáo T về giao lại cho H. Sau đó, H sẽ cho bị cáo sử dụng ma túy mà không phải trả tiền. Theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:”*. Mặt khác, bị cáo khai rằng khi đi giao ma túy cho bị cáo T bằng xe mô tô thì bị cáo cầm ma túy trên tay trái mà không cất giữ ở vị trí khác, mục đích là khi phát hiện Công an bị cáo sẽ ném bỏ gói ma túy để không bị phát hiện. Như vậy, Ý thức chủ quan của bị cáo N là biết rõ việc mang ma túy trên người là vi phạm pháp luật, mục đích bị cáo vận chuyển trái phép ma túy cho H để bán cho bị cáo T mà không nhằm mục đích vận chuyển, sản xuất, tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt khác, theo tiểu mục 3.2, mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 08/2015/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ngày 24 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015 quy định:

“3.2. “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào (có thể bằng các phương tiện khác nhau như ô tô, tàu bay, tàu thủy...; trên các tuyến đường khác nhau như đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy, đường bưu điện...; có thể để trong người như cho vào túi áo, túi quần, nuốt vào trong bụng, để trong hành lý như vali, túi xách v.v...) mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác.

Người giữ hộ, hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm.”

Thêm vào đó, tại tiểu mục 3.3, mục 3 phần II của Thông tư này cũng quy định:

“3.3. “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền C hoặc các L ích khác;

.....”

Hơn nữa, quá trình điều tra không làm việc được đối tượng Nguyễn Chí H, mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo T khai là có mua ma túy từ H và bị cáo N là người đi giao ma túy cho H. Tuy nhiên, thực tế theo biên bản phạm tội quả tang, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo T và bị cáo N đều thừa nhận bị cáo N là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo T và bị cáo N cũng sẽ nhận 1.000.000 đồng từ bị cáo T.

Với những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Tăng Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình xét xử vụ án vào ngày 17/5/2022, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ bổ sung đề nghị làm rõ những nội dung này để thay đổi tội danh truy tố với bị cáo. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ theo khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “2. *Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố.*” Đối chiếu quy định của hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy là bằng nhau. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định thay đổi tội danh và xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã có thời gian chấp hành án và đã được cải tạo giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có thời gian dài mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người khác nhau, đồng thời cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của bị cáo. Đồng thời bị cáo T phân C cho bị cáo C đi mua ma túy từ Chí H 02 lần và 01 lần ngày 15/10/2021 thì bị cáo N trực tiếp giao ma túy cho bị cáo T. Sau đó bị cáo chia ra và bị cáo cùng với bị cáo C bán cho người khác để thu L bất chính. Bị cáo C thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo T, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận và phân C nhiệm vụ từ trước mà chỉ thực hiện việc mua bán khi có đối tượng điện thoại hoặc trực tiếp đến mua ma túy. Hơn nữa, bị cáo C chỉ đi mua ma túy cho bị cáo T 02 lần và vào ngày

15/10/2021 bị cáo chuẩn bị đi giao ma túy cho T (Hai Nờ) thì bị bắt quả tang. Cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng về Tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo T cao hơn so bị cáo C. Đối với việc bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ, quá trình điều tra bị cáo C cho rằng không biết và không có tham gia, cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo C có tham gia Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo C không bị truy tố, xét xử về tội này. Riêng bị cáo N phạm tội một cách độc lập, bị cáo trực tiếp giao ma túy cho bị cáo T và sau đó sẽ nhận tiền bán ma túy từ bị cáo T nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo T, bị cáo C phạm tội rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, C, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C, bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản hay nguồn thu nhập nào khác nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không đảm bảo khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, Lê Thanh T1 xác định đã nhiều lần cho C và T mượn xe để đi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, giữa T1, C và T không được đối chất làm rõ, qua đó xác định T1 có dấu hiệu đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy hay không, từ đó cũng có căn cứ tịch thu xe gắn máy của T1 là C cụ, phương tiện phạm tội. Bên cạnh đó, theo lời khai của bị cáo T, bị cáo C, T1 và Y thì T1, Y đã nhiều lần xuống nhà trọ của bị cáo T để sử dụng trái phép chất ma túy mà không phải trả tiền (Theo lời khai của T, C là 03 lần). Đồng thời, T1 và Y cũng biết được bị cáo T, bị cáo C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy tại nhà trọ của bị cáo T. Hành vi của T1 và Y có dấu hiệu của tội

Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Nhận thấy các vấn đề nêu trên cần phải được bổ sung, làm rõ nên Hội đồng xét xử ngày 17/5/2022 đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không được chấp nhận. Theo Khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự quy định “1. *Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.*” Nên Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi của Lê Thanh T1 và Trần Như Y, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên Chí H qua xác minh tên là Nguyễn Chí H, sinh năm 1988, ngụ ấp T 1, xã T, huyện Phụng Hiệp. Quá trình điều tra bị cáo T xác định mua ma túy của H và có liên hệ qua điện thoại. Đối với bị cáo N cũng đã nhiều lần liên hệ với H khi đi giao ma túy cho bị cáo T. Cơ quan điều tra có văn bản gửi đến mạng viễn thông để cung cấp nội dung cuộc gọi nhưng không có văn bản trả lời, Hội đồng xét xử ngày 17/5/2022 đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để tiếp tục làm rõ nhưng không được chấp nhận. Nay Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp tiếp tục điều tra và yêu cầu mạng viễn thông cung cấp thông tin, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối tượng tên L chưa rõ lai lịch, bán ma túy bị can Nguyễn Thị T, có dấu hiệu của tội phạm. Xét địa điểm giao nhận ma túy giữa đối tượng L và bị can N xảy ra trên địa bàn thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên Cơ quan điều tra đã thông báo cho Công an huyện Châu Thành A xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Võ Văn R, Trần Phú Cường, Lê Hoàng T2, Võ Hữu H2, Trần Như Y và Lê Thanh T1, Cơ quan điều tra đã thông báo đến Công an xã T, huyện Phụng Hiệp, Công an phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, Công an xã T, huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau và Công an phường Xuân K, quận K, thành phố Cần T xử lý hành chính các đối tượng theo quy định là phù hợp.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản do có liên quan hành vi phạm tội gồm:

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo T.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ gắn sim số 0792.691.811 bị bể màn hình của bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo T.

Trả lại các tài sản sau do không liên quan hành vi phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số serial 355714028074943 gắn sim số 0932.881.230 của Trần Như Y.
- 01 điện thoại di động hiệu UMY màu xanh đen gắn sim số 0986.771.125 của Lê Thanh T1.
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda DH88 màu đen, biển số kiểm soát 65N1-0285 của Võ Văn Duy K.
- Số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị T

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ, phương tiện phạm tội sau do không còn giá trị sử dụng:

- 01 Mẫu niêm phong sau giám định số 86/2021 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang theo Kết luận giám định số 86/KLGD-PC09 (MT) ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì mẫu tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,70804 gam, 01 dụng cụ thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong.

- 01 bình thủy tinh chiều cao 13,8cm, chu vi 20cm, nắp bình màu đỏ, ống hút nhựa màu vàng dài 61,5cm;

- 02 bình gas mini;

- 02 cuộn băng keo màu đen (01 đã qua sử dụng và 01 chưa qua sử dụng);

- 20 ống hút bằng nhựa (05 ống màu xanh, 06 ống màu vàng, 04 ống màu tím, 04 ống màu trắng và 01 ống màu đỏ);

- 05 đoạn ống hút (một đầu bằng, một đầu nhọn);

- 02 hộp quẹt gas;

- 02 hộp quẹt gas tự chế để sử dụng ma túy;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 09cm;

- 07 cái bao kiếng dùng để bao tập học sinh hiệu Tân Tiến Thành (01 cái đã bị cắt);

- 22 bịch ni lông hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở;

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (Chín) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (Tám) năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù Tính từ ngày 15/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Chí C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù Tính từ ngày 15/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù Tính từ ngày 15/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản do có liên quan hành vi phạm tội gồm:

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ gắn sim số 0792.691.811 bị bể màn hình của bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của bị cáo T.

Trả lại các tài sản sau do không liên quan hành vi phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số serial 355714028074943 gắn sim số 0932.881.230 của Trần Như Y.

- 01 điện thoại di động hiệu UMY màu xanh đen gắn sim số 0986.771.125 của Lê Thanh T1.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda DH88 màu đen, biển số kiểm soát 65N1-0285 của Võ Văn Duy K.

- Số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị T

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ, phương tiện phạm tội sau do không còn giá trị sử dụng:

- 01 Mẫu niêm phong sau giám định số 86/2021 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang theo Kết luận giám định số 86/KLGD-PC09 (MT) ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì mẫu tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,70804 gam, 01 dụng cụ thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong.

- 01 bình thủy tinh chiều cao 13,8cm, chu vi 20cm, nắp bình màu đỏ, ống hút nhựa màu vàng dài 61,5cm;

- 02 bình gas mini;

- 02 cuộn băng keo màu đen (01 đã qua sử dụng và 01 chưa qua sử dụng);

- 20 ống hút bằng nhựa (05 ống màu xanh, 06 ống màu vàng, 04 ống màu tím, 04 ống màu trắng và 01 ống màu đỏ);

- 05 đoạn ống hút (một đầu bằng, một đầu nhọn);

- 02 hộp quẹt gas;

- 02 hộp quẹt gas tự chế để sử dụng ma túy;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 09cm;

- 07 cái bao kiếng dùng để bao tập học sinh hiệu Tân Tiến Thành (01 cái đã bị cắt);

- 22 bịch ni lông hàn kín 03 đầu, 01 đầu hở;

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- CQTHAHS huyện Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tuấn Khanh